| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 558/2013/QĐ-UBND | *Bắc Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2013* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Ban hành Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân số 31/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật số 38/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 838/TTr-SXD ngày 09 tháng 9 năm 2013,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2008 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng tạm đối với công trình, nhà ở riêng lẻ trong vùng đã có quy hoạch xây dựng được duyệt và công bố nhưng chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 115/2009/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2009 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi một số nội dung của Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

31/3/2008 của UBND tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2008 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định khu vực khi xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động phải xin cấp giấy phép xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp;
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các Ban của Đảng;
- VP HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc và các ĐTND;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh, Cục THA tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- LĐVP, TT Công báo, TT Lưu trữ, TH, các CV;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lại Thanh Sơn**

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 658/2013/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

## Chương I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng bao gồm: Giấy phép xây dựng; giấy phép xây dựng tạm; thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng; quản lý công trình được miễn giấy phép xây dựng; quản lý việc thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng, trật tự xây dựng và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài là chủ đầu tư xây dựng công trình; Các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác cấp phép, quản lý thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

## Chương II
## NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### Điều 3. Giấy phép xây dựng

1. Trước khi khởi công xây dựng, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng, trừ các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 64/2012/NĐ-CP).

2. Giấy phép xây dựng; thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục và thời gian cấp giấy phép xây dựng mới (bao gồm cả giấy phép xây dựng tạm, giấy phép xây dựng điều chỉnh, giấy phép di dời), cấp lại hoặc gia hạn giấy phép xây dựng: Thực hiện theo quy định tại các Điều 3, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP và Điều 1, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP (sau đây gọi là Thông tư số

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

10/2012/TT-BXD). Riêng đối với công trình quảng cáo được thực hiện theo Điều 31 Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

3. Công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP và Điều 2 Thông tư số 10/2012/TT-BXD. Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng; đồ án thiết kế đô thị riêng; đồ án thiết kế đô thị; quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc và quy định về quản lý trật tự xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc văn bản thoả thuận kiến trúc, quy hoạch tổng mặt bằng của Sở Xây dựng đối với công trình có yêu cầu phải thoả thuận kiến trúc, quy hoạch tổng mặt bằng theo quy định tại Điều 25 Quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2013 của UBND tỉnh Bắc Giang.

4. Mẫu giấy phép xây dựng và nội dung giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 10/2012/TT-BXD.

**Điều 4. Giấy phép xây dựng tạm**

1. Công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng tạm khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP, Điều 9 Thông tư số 10/2012/TT-BXD và Quy định này.

2. Việc cấp giấy phép xây dựng tạm chỉ thực hiện với phần diện tích đất hợp pháp, hợp lệ mà chủ đầu tư có giấy tờ chứng minh về quyền sử dụng đất. Diện tích lô đất không nhỏ hơn $20m^2$ hoặc có một chiều của lô đất không nhỏ hơn 3m.

a) Trường hợp lô đất có một phần diện tích nằm trong ranh giới quy hoạch nhưng không tiếp giáp với đường quy hoạch thì phần diện tích trong ranh giới quy hoạch chỉ được cấp giấy phép xây dựng tạm;

b) Trường hợp lô đất có một phần diện tích nằm ngoài chỉ giới xây dựng theo quy hoạch thì phần diện tích nằm ngoài chỉ giới xây dựng chỉ được cấp giấy phép xây dựng tạm và phải đảm bảo hành lang cho người đi bộ tối thiểu 3m;

c) Trường hợp công trình, nhà ở riêng lẻ đã được xây dựng trước khi có quy hoạch xây dựng được duyệt và công bố, nếu chủ đầu tư có nhu cầu sửa chữa, cải tạo hoặc mở rộng công trình cũ thì phần sửa chữa, cải tạo hoặc xây dựng thêm chỉ được cấp giấy phép xây dựng tạm.

3. Quy mô, kết cấu công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng tạm:

a) Quy mô công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng tạm là dạng nhà bán kiên cố (không có tầng hầm, tầng nửa hầm), có số tầng tối đa không quá 2 tầng và chiều cao tối đa không quá 8m (kể cả chiều cao phần mái), tầng 2 không được đổ mái bê tông cốt thép; trường hợp công trình hiện tại đã là 2 tầng hoặc lớn hơn 2 tầng thì khi sửa chữa, cải tạo không được nâng thêm tầng;

b) Kết cấu công trình do chủ đầu tư tự quyết định (tường gạch chịu lực, mái tôn, gỗ, mái ngói, hay bằng vật liệu lắp ghép,...), cấm xây dựng kết cấu khung bê tông cốt thép đổ tại chỗ và phải đảm bảo an toàn trong khai thác sử dụng. Kết cấu giữa phần công trình được cấp giấy phép xây dựng tạm theo

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Khoản 2, Điều này với công trình được cấp giấy phép xây dựng (công trình chính) hoặc với công trình hiện trạng (trong trường hợp sửa chữa, cải tạo hoặc mở rộng công trình cũ đã có) phải đảm bảo thuận tiện khi tháo dỡ, giải toả, không ảnh hưởng đến kết cấu và chất lượng của công trình chính còn lại.

4. Thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng tạm:

a) Công trình hoặc phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng tạm được tồn tại cho đến khi có quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp xác định được chính xác thời điểm thực hiện quy hoạch xây dựng thì ghi rõ thời gian tồn tại của công trình;

b) Hết thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng tạm hoặc Nhà nước giải phóng mặt bằng để thực hiện quy hoạch thì chủ đầu tư phải tự phá dỡ toàn bộ công trình hoặc phần công trình được cấp giấy phép xây dựng tạm, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chủ đầu tư phải chịu mọi chi phí cho việc thực hiện cưỡng chế, phá dỡ công trình. Công trình hoặc phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng tạm không được bồi thường hay hỗ trợ.

5. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm:

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 10/2012/TT-BXD. Riêng đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này do chủ đầu tư đứng tên. Trong đơn phải có cam kết tự phá dỡ công trình khi thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng tạm hết hạn và không yêu cầu Nhà nước phải bồi thường hay hỗ trợ đối với công trình, phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng tạm (hoặc phát sinh sau khi quy hoạch được công bố) khi Nhà nước giải phóng mặt bằng để thực hiện quy hoạch;

b) Trường hợp công trình xây dựng gồm phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng tạm và công trình chính được cấp phép xây dựng thì hồ sơ thiết kế đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm phải thể hiện rõ nội dung giữa phần công trình được xây dựng theo giấy phép xây dựng tạm với công trình chính.

6. Mẫu giấy phép xây dựng tạm và nội dung giấy phép xây dựng tạm theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 10/2012/TT-BXD.

**Điều 5. Thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng**

1. Sở Xây dựng thực hiện cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng cho các công trình thuộc diện phải cấp giấy phép xây dựng, bao gồm cả các công trình trong cụm công nghiệp (trừ các công trình trong khu, cụm công nghiệp do Ban quản lý các khu công nghiệp quản lý), bao gồm:

a) Công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (cấp công trình thực hiện theo Phụ lục 1- Phân cấp các loại công trình xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD);

b) Công trình tôn giáo, công trình tín ngưỡng;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Công trình di tích lịch sử - văn hoá; công trình tượng đài, tranh hoành tráng; công trình quảng cáo;

d) Công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;

đ) Công trình (trừ nhà ở riêng lẻ) của các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị từ loại 3 trở lên có quy mô mặt cắt lộ giới (gồm lòng đường và vỉa hè) từ 24m trở lên và công trình trên các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh đi qua các thị trấn (ranh giới thị trấn theo quy hoạch chung xây dựng được duyệt) không phân biệt quy mô và cấp công trình. Chi tiết các tuyến đường theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này;

e) Các công trình thuộc dự án và báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình của các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh có tổng mức đầu tư từ 07 tỷ đồng trở lên không phân biệt quy mô và cấp công trình. Tổng mức đầu tư là tổng mức vốn đầu tư được ghi trong Giấy chứng nhận đầu tư, văn bản chấp thuận đầu tư hoặc quyết định đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Công trình sản xuất và kinh doanh xăng dầu, khí đốt hóa lỏng, hóa chất dễ gây cháy, nổ; kho xăng dầu, kho khí đốt hóa lỏng của tổ chức và cá nhân;

h) Công trình xây dựng nằm trên phạm vi địa giới hành chính của hai đơn vị cấp huyện trở lên;

i) Công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động loại 1 (Trạm BTS loại 1);

k) Các công trình khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng cho các công trình trong địa giới hành chính khu, cụm công nghiệp (bao gồm cả công trình có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài) thuộc quyền quản lý.

3. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện:

Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng cho các công trình và nhà ở riêng lẻ thuộc diện phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thuộc quyền quản lý (trừ các công trình, nhà ở riêng lẻ đô thị, trạm BTS quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4 Điều này), bao gồm:

a) Công trình cấp III, cấp IV (cấp công trình thực hiện theo Phụ lục 1- Phân cấp các loại công trình xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD) thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình và báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình của các tổ chức, cá nhân có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 07 tỷ đồng. Tổng mức đầu tư được quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều này;

b) Nhà ở riêng lẻ cấp III, cấp IV (cấp công trình thực hiện theo Phụ lục 1- Phân cấp các loại công trình xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD) trong đô thị và trong khu vực đã được Nhà nước công nhận bảo tồn;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động loại 2 (Trạm BTS loại 2), trừ công trình trạm BTS loại 2 xây dựng trên các tuyến, trục đường quy định tại Điểm đ, Khoản 1 Điều này.

4. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã:

Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ tại những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch xây dựng được duyệt và tại những khu vực theo quy định của Uỷ ban nhân dân cấp huyện khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

5. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi giấy phép xây dựng do cấp dưới cấp không đúng quy định.

**Điều 6. Quy trình xét cấp giấy phép xây dựng**

1. Quy trình xét cấp giấy phép xây dựng: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP, Điều 11 Thông tư số 10/2012/TT-BXD và Bộ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xây dựng do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định ban hành.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, đơn vị được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra thực địa (nếu cần thiết). Việc kiểm tra thực địa phải được lập thành biên bản, nội dung biên bản kiểm tra thực địa theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy định này.

**Điều 7. Thông báo khởi công xây dựng**

1. Trước khi khởi công xây dựng công trình tối thiểu 07 ngày làm việc, chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

a) Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng (trừ các công trình được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP):

Chủ đầu tư phải gửi hồ sơ thông báo khởi công đến Sở Xây dựng và Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình đối với các công trình do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư; gửi hồ sơ thông báo khởi công đến Uỷ ban nhân dân cấp huyện và Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình đối với các công trình còn lại. Số lượng hồ sơ gửi đến mỗi cơ quan gồm 02 bộ (01 bộ lưu tại cơ quan tiếp nhận; 01 bộ xác nhận và trả lại chủ đầu tư). Nội dung hồ sơ thông báo khởi công gồm:

- Thông báo khởi công công trình (theo mẫu Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy định này), kèm theo bản sao các bản vẽ thiết kế đã được phê duyệt, gồm: các bản vẽ mặt bằng, các mặt đứng, mặt cắt chính công trình; mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ đấu nối đường giao thông, thoát nước với hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào công trình;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở, thẩm tra thiết kế sau thiết kế cơ sở của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành;

- Quyết định phê duyệt biện pháp thi công đảm bảo an toàn cho công trình xây dựng và công trình lân cận.

b) Đối với công trình phải có giấy phép xây dựng: Chủ đầu tư phải gửi hồ sơ thông báo khởi công đến cơ quan cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp tại Điều 5 Quy định này và Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình. Số lượng hồ sơ gửi đến mỗi cơ quan gồm 02 bộ (01 bộ lưu tại cơ quan tiếp nhận; 01 bộ xác nhận và trả lại chủ đầu tư). Nội dung hồ sơ thông báo khởi công gồm:

- Thông báo khởi công công trình (theo mẫu Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy định này);

- Quyết định phê duyệt biện pháp thi công đảm bảo an toàn cho công trình xây dựng và công trình lân cận;

- Bản sao có chứng thực Giấy phép xây dựng (chỉ gửi cho Uỷ ban nhân dân cấp xã, không gửi cho cơ quan cấp giấy phép xây dựng).

2. Các cơ quan tiếp nhận thông báo khởi công theo quy định tại Khoản 1 Điều này có trách nhiệm tiếp nhận và xác nhận "đã tiếp nhận thông báo khởi công" vào văn bản thông báo khởi công và gửi lại cho chủ đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Khoản 1 Điều này. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, nếu cơ quan cấp phép xây dựng, UBND cấp xã nơi tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng không xác nhận và gửi lại thông báo khởi công cho chủ đầu tư thì chủ đầu tư được tiến hành khởi công xây dựng công trình theo thời gian đã dự kiến trong văn bản thông báo khởi công.

**Điều 8. Kiểm tra khi định vị công trình xây dựng**

1. Khi tiến hành định vị công trình, xây móng và công trình ngầm, xử lý giao cắt với công trình khác, chủ đầu tư phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan cấp phép xây dựng, Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình để được kiểm tra công tác định vị công trình. Đơn đề nghị kiểm tra định vị công trình theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy định này.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị kiểm tra định vị công trình của chủ đầu tư, cơ quan cấp giấy phép xây dựng, Uỷ ban nhân dân cấp huyện và Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình có trách nhiệm cử cán bộ đến hiện trường công trình để kiểm tra và lập biên bản về các nội dung tại Khoản 3 Điều này. Nếu quá thời hạn trên mà các cơ quan được chủ đầu tư gửi đơn đề nghị theo quy định Khoản 1 Điều này không tiến hành kiểm tra, thì chủ đầu tư được triển khai thi công xây dựng công trình. Mọi sai sót do việc kiểm tra chậm trễ gây ra, các cơ quan có trách nhiệm kiểm tra khi định vị công trình nêu trên phải chịu trách nhiệm.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Mẫu biên bản kiểm tra định vị công trình, xây móng và công trình ngầm, xử lý giao cắt với công trình khác quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy định này.

**Điều 9. Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ đầu tư**

1. Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Xây dựng, Điều 19 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP và Khoản 1, Điều 7 Quy định này.

2. Gửi thông báo bằng văn bản cho các cơ quan theo quy định Khoản 1 Điều 8 Quy định này để được kiểm tra tại hiện trường công trình khi tiến hành định vị công trình, xây móng và công trình ngầm, xử lý giao cắt với công trình khác theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

3. Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung giải quyết các công việc liên quan đến giấy phép xây dựng khi có yêu cầu. Mọi sai sót do việc phối hợp chậm trễ hoặc không phối hợp gây ra, chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm.

## Chương III

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 10. Trách nhiệm và sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác cấp phép, quản lý xây dựng theo giấy phép và quản lý trật tự xây dựng**

1. Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng các cấp: Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP.

2. Cơ quan cấp giấy phép xây dựng:

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 7 Quy định này;

b) Thực hiện kiểm tra thực địa khi cần thiết và kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm, xử lý giao cắt với công trình khác theo quy định tại Điều 6 và Điều 8 Quy định này;

c) Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo giấy phép xây dựng của chủ đầu tư, quản lý trật tự xây dựng và xử lý nghiêm các vi phạm của chủ đầu tư theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Các cơ quan liên quan:

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP;

b) Có trách nhiệm phối hợp, trả lời bằng văn bản đúng thời gian quy định khi được cơ quan cấp giấy phép xây dựng hỏi về các nội dung thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của mình. Mọi sai sót do việc chậm trễ hoặc không trả lời gây ra, cơ quan được hỏi phải chịu trách nhiệm về các nội dung thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của mình.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Uỷ ban nhân dân cấp huyện:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; Tổ chức rà soát các khu vực, tuyến phố trong đô thị (bao gồm các tuyến phố hiện hữu đã ổn định, các tuyến phố mới hình thành và các tuyến phố mới theo quy hoạch đô thị đã được phê duyệt nhưng chưa có thiết kế đô thị được duyệt) có lộ giới từ 12 m trở lên thuộc quyền quản lý để quyết định lập đồ án thiết kế đô thị riêng, đồ án thiết kế đô thị hoặc Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng;

b) Quy định những khu vực khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng để Uỷ ban nhân dân xã làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ nông thôn;

c) Chỉ đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng (phòng Quản lý đô thị thành phố), phòng Tài nguyên và Môi trường và Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình có trách nhiệm cử cán bộ chuyên môn phối hợp với cơ quan cấp phép xây dựng để thực hiện công tác kiểm tra thực địa, kiểm tra khi định vị công trình và giải quyết các công việc có liên quan đến công tác cấp phép, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn;

d) Gửi bản sao giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế được cấp phép xây dựng về Sở Xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ xây dựng trên các tuyến, trục đường quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 5 Quy định này trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày cấp giấy phép xây dựng để theo dõi, quản lý.

5. Uỷ ban nhân dân cấp xã:

a) Bố trí cán bộ tiếp nhận và xác nhận thông báo khởi công, gửi lại cho chủ đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy định này;

b) Cử cán bộ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát để phát hiện kịp thời, lập biên bản đình chỉ xây dựng và ra quyết định xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền để xử lý. Thông báo ngay cho cơ quan cấp phép xây dựng và Uỷ ban nhân dân cấp huyện để phối hợp xử lý khi phát hiện việc xây dựng không phép, sai phép của chủ đầu tư. Chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân dân cấp huyện kiểm tra điều kiện khởi công, quản lý xây dựng theo giấy phép xây dựng và trật tự xây dựng trên địa bàn thuộc quyền quản lý;

c) Cử cán bộ Địa chính- Xây dựng phối hợp với cơ quan cấp phép xây dựng để thực hiện công tác kiểm tra thực địa, kiểm tra khi định vị công trình và giải quyết các công việc có liên quan đến công tác cấp phép, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

6. Tổ chức tư vấn xây dựng và thi công xây dựng:

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP;

b) Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước giải quyết các công việc liên quan đến công trình xây dựng do mình thiết kế, thi công xây dựng khi có yêu cầu. Mọi sai sót do việc phối hợp chậm trễ hoặc không phối hợp gây ra, đơn vị tư vấn xây dựng, thi công xây dựng phải chịu trách nhiệm.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**Điều 11. Thanh tra, kiểm tra**

1. Tất cả các hoạt động liên quan đến cấp giấy phép xây dựng, thực hiện xây dựng theo giấy phép được cấp và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh đều phải được thanh tra, kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng các cấp; Đội Quản lý trật tự giao thông, xây dựng và môi trường cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện giấy phép xây dựng của chủ đầu tư, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thuộc quyền quản lý. Đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm của chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân liên quan theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chấp hành giấy phép xây dựng, trật tự xây dựng của các chủ đầu tư xây dựng công trình trong khu, cụm công nghiệp thuộc quyền quản lý; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

**Điều 12. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Cơ quan, đơn vị và cá nhân có thành tích trong việc thực hiện tốt công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Trường hợp có hành vi vi phạm quy định về cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng và Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ đều phải chịu trách nhiệm và bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

**Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Uỷ ban nhân dân cấp xã báo cáo định kỳ (hàng tháng, quý, năm) trước ngày 05 của tháng trong kỳ báo cáo cho Uỷ ban nhân dân cấp huyện về tình hình cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Uỷ ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo định kỳ sáu tháng, một năm (trước ngày 10 của tháng trong kỳ báo cáo) cho Sở Xây dựng về tình hình cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm báo cáo định kỳ sáu tháng, một năm (trước ngày 10 của tháng trong kỳ báo cáo) cho Sở Xây dựng về tình hình cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng trong khu nghiệp thuộc quyền quản lý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

4. Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì, phối hợp với Uỷ ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan báo cáo định kỳ sáu tháng, một năm cho Bộ Xây dựng và Uỷ ban nhân dân tỉnh về tình hình cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**Điều 14. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lại Thanh Sơn**

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**PHỤ LỤC I**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM

Kính gửi: *(Cơ quan cấp giấy phép xây dựng)*

1. Tên chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: Số nhà ..... đường ....., Xã (phường, thị trấn) ....., huyện (quận, thành phố)....., tỉnh (thành phố) .....
- Số điện thoại: .....

2. Địa điểm xây dựng:

- Lô đất số:..... Diện tích .....$m^2$.
- Tại: ..... đường .....,
Xã (phường, thị trấn) ....., huyện (thành phố)....., tỉnh Bắc Giang.
- Nguồn gốc đất: .....

3. Nội dung đề nghị cấp phép xây dựng tạm:

- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....$m^2$; tổng diện tích sàn: .....$m^2$
- Chiều cao công trình: ..... m; số tầng: .....

4. Đơn vị hoặc người thiết kế:.....

- Chứng chỉ hành nghề số: .....do .....Cấp ngày:.....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề (nếu có): ..... Cấp ngày: .....

5. Phương án phá dỡ (nếu có): .....

6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.

7. Cam kết: Tôi xin cam kết làm theo đúng giấy phép được cấp, tự phá dỡ công trình khi thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng tạm hết hạn và không yêu cầu Nhà nước phải bồi thường hay hỗ trợ đối với công trình, phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng tạm (hoặc phát sinh sau khi quy hoạch được công bố) khi Nhà nước giải phóng mặt bằng để thực hiện quy hoạch. Nếu không thực hiện đúng cam kết tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*....., ngày..... tháng.....năm.....*

**Người làm đơn**

*(Ký tên, đóng dấu nếu có)*

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

# PHỤ LỤC II

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

## DANH MỤC
## CÁC TUYẾN, TRỤC ĐƯỜNG PHỐ CHÍNH TRONG ĐÔ THỊ THUỘC THẨM QUYỀN CẤP PHÉP CỦA SỞ XÂY DỰNG

**I. Các tuyến, trục đường phố chính thuộc thành phố Bắc Giang:**

Sở Xây dựng cấp phép xây dựng đối với công trình (trừ nhà ở riêng lẻ) không phân biệt quy mô và cấp công trình.

| STT | Tên đường, tuyến phố | Điểm đầu- Điểm cuối tuyến |
|---|---|---|
| 1 | Đường vào làng Tân Phượng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang | ĐT.398- Giao tuyến đường giao thông liên thôn xã Tân Mỹ |
| 2 | Giáp Hải | Xương Giang- Lê Lợi |
| 3 | Hoàng Quốc Việt | Lý Tự Trọng- Lê Triện |
| 4 | Hoàng Văn Thụ | Nguyễn Văn Cừ- Giáp Hải |
| 5 | Hùng Vương | Xương Giang- QL.1 |
| 6 | Lê Hồng Phong | Xương Giang- Lê Lợi |
| 7 | Lê Lợi | Cổng chợ Thương- QL.1 |
| 8 | Lương Văn Nắm | Giáp Hải- Lê Lợi |
| 9 | Lý Thái Tổ | Cổng chợ Thương- Xương Giang |
| 10 | Lý Tự Trọng | Nguyễn Thị Minh Khai- Giáp Hải |
| 11 | Mỹ Độ | Đầu cầu đường sắt- Nút giao ĐT.398 |
| 12 | Nguyễn Thị Lưu II | Hùng Vương- Nguyễn Thị Minh Khai |
| 13 | Nguyễn Thị Minh Khai | Xương Giang- Thanh Niên |
| 14 | Nguyễn Văn Cừ | Xương Giang- Huyền Quang |
| 15 | QL.31 | Nút giao QL.1- Hết xã Dĩnh Trì |
| 16 | QL.1 | Nút giao ĐT.398- Hết địa bàn thành phố |
| 17 | Thân Nhân Trung | Đầu cầu Mỹ Độ- Giao ĐT.398 |
| 18 | ĐT.295B | Nút giao với ĐT.398- Hết xã Tân Mỹ |
| 19 | ĐT.398 (Tân Mỹ) | QL.1 - ĐT.295B |
| 20 | Trần Nguyên Hãn | Xương Giang- Nhà máy phân đạm Hà Bắc |
| 21 | Trần Quang Khải | Xương Giang- Đê sông Thương |
| 22 | Xương Giang | Ngã 3 Quán Thành- Cầu Mỹ Độ |
| 23 | Các tuyến, trục đường khác có quy mô mặt cắt lộ giới (gồm lòng đường và vỉa hè) từ 24m trở lên theo quy hoạch xây dựng được duyệt. | |

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**II. Các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh đi qua các thị trấn (ranh giới thị trấn theo quy hoạch chung xây dựng được duyệt):**

Sở Xây dựng cấp phép xây dựng đối với công trình (trừ nhà ở riêng lẻ) không phân biệt quy mô và cấp công trình.

| STT | Thị trấn thuộc huyện | Tên Quốc lộ, đường tỉnh đi qua |
|---|---|---|
| 1 | ***Huyện Hiệp Hoà:***<br>Thị trấn Thắng: | QL.37<br>ĐT.295, 296, 288 |
| | ***Huyện Lạng Giang:*** | |
| | Thị trấn Vôi: | QL.1<br>ĐT.295 |
| 2 | Thị trấn Kép | QL.1, QL.37<br>ĐT.292 |
| | ***Huyện Lục Nam*** | |
| | Thị trấn Đồi Ngô | QL.31, QL.37<br>ĐT.293, 295 |
| 3 | Thị trấn Lục Nam | ĐT.293 |
| 4 | ***Huyện Lục Ngạn***<br>Thị trấn Chũ | QL.31<br>ĐT.289 |
| | ***Huyện Sơn Động*** | |
| | Thị trấn An Châu | QL.31, QL 279 |
| 5 | Thị trấn Thanh Sơn | ĐT.291, 293 |
| | ***Huyện Việt Yên*** | |
| | Thị trấn Bích Động | QL.37<br>ĐT.298 |
| 6 | Thị trấn Nếnh | ĐT.298, 295B |
| | ***Huyện Tân Yên*** | |
| | Thị trấn Cao Thượng | ĐT.398, 295 |
| 7 | Thị trấn Nhã Nam | ĐT.398, 294 |
| | ***Huyện Yên Dũng*** | |
| | Thị trấn Neo | ĐT.398, 299 |
| 8 | Thị trấn Tân Dân | ĐT.293, 299 |
| | ***Huyện Yên Thế*** | |
| | Thị trấn Cầu Gồ | ĐT.398, 292 |
| 9 | Thị trấn Bố Hạ | ĐT.242, 292 |

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**PHỤ LỤC III**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 558/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC ĐỊA MẶT BẰNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

*(Sử dụng chung cho công trình và nhà ở riêng lẻ)*

Hôm nay, ngày……tháng…..năm…….

Theo Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng của chủ đầu tư:

……

Địa chỉ: Số nhà: …… Đường:……, Xã (phường, thị trấn)……,

Huyện (quận, thành phố)……, Tỉnh (thành phố)……

Tại hiện trường lô đất đề nghị cấp giấy phép xây dựng:

Thửa đất số: ……, tờ bản đồ:……, Đường:……, Xã (phường, thị trấn)……...huyện (thành phố)……, tỉnh Bắc Giang.

**1. Thành phần tham gia kiểm tra gồm:**

- Đại diện Chủ đầu tư: ……

- Đại diện Cơ quan cấp phép xây dựng:……

- Đại diện Cơ quan quản lý xây dựng địa phương (Phòng KT&HT/QLĐT, Cán bộ Địa chính-Xây dựng xã/phường/thị trấn):……

- Đại diện Cơ quan quản lý TN&MT cấp huyện: ……

- Đại diện Cơ quan có liên quan (nếu có):……

**2. Nội dung kiểm tra:**

Sau khi kiểm tra, đo đạc hiện trạng, đối chiếu với giấy tờ về quyền sử dụng đất, sở hữu nhà, các điều kiện cấp giấy phép xây dựng khác và hồ sơ thiết kế xây dựng của chủ đầu tư, các bên đã thống nhất nội dung sau:

- Kích thước, ranh giới lô đất theo giấy tờ về quyền sử dụng đất: (phù hợp hay không phù hợp).

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:……

- Hành lang bảo vệ các công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử (liền kề nếu có):……

- Khoảng cách ly an toàn với công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia (liền kề nếu có):……..

- Các nội dung đấu nối hạ tầng kỹ thuật về: cao độ san nền, giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, viễn thông…

- Kiến trúc công trình hiện trạng liền kề: cao độ nền, chiều cao tầng, độ đua ban công, ô văng (nếu là tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết và quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được duyệt).

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Các nội dung khác liên quan đến cấp phép xây dựng.

**Sơ đồ minh họa mặt bằng xây dựng công trình:**

Biên bản được lập thành .....bản có giá trị pháp lý như nhau, được thông qua và đại diện các bên thống nhất ký xác nhận làm căn cứ để thực hiện cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

| | |
|---|---|
| **ĐD. CƠ QUAN CẤP PHÉP** | **ĐD. CHỦ ĐẦU TƯ** |
| **ĐD. PHÒNG KT&HT/QLĐT** | **ĐD. CƠ QUAN QUẢN LÝ TN&MT** |
| **CÁN BỘ QLXD XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN** | **ĐD. CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN** |

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**PHỤ LỤC IV**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THÔNG BÁO KHỞI CÔNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: - Cơ quan cấp giấy phép xây dựng (Sở Xây dựng/UBND cấp huyện);
- UBND cấp huyện/UBND cấp xã nơi xây dựng công trình.

- Chủ đầu tư:.....
- Địa chỉ: .....
- Thông báo khởi công công trình :.....
- Tại :.....
- Giấy phép xây dựng số.....ngày.....tháng.....năm.....
Do.....cấp (nếu có).
- Quyết định đầu tư số..... ....ngày.....tháng.....năm.....
Do..... phê duyệt.
- Tổ chức thi công:
Tên tổ chức:.....
Địa chỉ: .....
- Ngày khởi công:.....
- Ngày hoàn thành:.....

Chủ đầu tư cam kết thực hiện đúng giấy phép xây dựng (đối với công trình có giấy phép xây dựng) và các quy định về đảm bảo trật tự xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình.

*....., ngày ..... tháng ..... năm.....*

**Cơ quan cấp GPXD/UBND cấp huyện/UBND cấp xã**

Xác nhận: Đã tiếp nhận thông báo khởi công công trình của chủ đầu tư.....

**Thủ trưởng cơ quan cấp GPXD/Chủ tịch UBND cấp huyện/Chủ tịch UBND cấp xã**

*(Ký tên đóng dấu)*

*..., ngày ..... tháng ..... năm.....*

**Chủ đầu tư**

*(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)*

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**PHỤ LỤC V**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 668/2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# ĐƠN ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA KHI ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH

Kính gửi: - Cơ quan cấp giấy phép xây dựng (Sở Xây dựng/UBND cấp huyện/UBND cấp xã);
- UBND cấp huyện;
- UBND cấp xã.

- Tên chủ đầu tư:
- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại liên hệ:.....

Chủ đầu tư được *(Cơ quan cấp phép xây dựng)* cấp giấy phép xây dựng số: ...../GPXD ngày..... tháng .... năm ……

Nay tôi làm đơn này đề nghị *(các cơ quan như kính gửi)* kiểm tra công tác định vị công trình để tôi có căn cứ triển khai thi công xây dựng công trình đúng quy định.

*....., ngày ..... tháng ..... năm.....*

**Người đề nghị**

*(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)*

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**PHỤ LỤC VI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 59/2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH

Hôm nay, ngày……tháng…..năm…….

Theo Đơn đề nghị kiểm tra định vị công trình xây dựng của chủ đầu tư:

……

**1. Các thông tin về công trình:**

- Công trình: ……
- Địa điểm xây dựng:……

Số: …… Đường:……., Xã/phường/thị trấn……., Huyện/thành phố……

(Tại thửa đất số: ……..; tờ bản đồ:……)

- Giấy phép xây dựng số: ..... ……./GPXD ngày: ...../...../……..

**2. Thành phần tham gia kiểm tra:**

- Đại diện Chủ đầu tư: ……..
- Đại diện Cơ quan cấp phép xây dựng:……
- Đại diện Cơ quan quản lý xây dựng địa phương (Phòng KT&HT/QLĐT, Cán bộ Địa chính-Xây dựng xã/phường/thị trấn):……
- Đại diện Cơ quan quản lý TN&MT cấp huyện: ……
- Đại diện Đơn vị thiết kế (nếu có):……..
- Đại diện Đơn vị thi công (nếu có):……

**3. Nội dung kiểm tra:**

*(Kiểm tra định vị công trình theo nội dung giấy phép xây dựng được cấp)*

**4. Kết luận:**

Công trình xây dựng được chủ đầu tư định vị đúng (hoặc chưa đúng) theo nội dung giấy phép xây dựng được cấp. Chủ đầu tư được tiếp tục triển khai thi công xây dựng công trình theo nội dung giấy phép xây dựng (hoặc yêu cầu chủ đầu tư định vị lại công trình xây dựng theo đúng nội dung giấy phép xây dựng, nếu kết quả định vị chưa đúng theo giấy phép xây dựng được cấp).

**Sơ đồ minh họa vị trí công trình:**

Biên bản được thông qua và đại diện các bên thống nhất ký xác nhận.

| **ĐD. CƠ QUAN CẤP PHÉP** | **ĐD. CHỦ ĐẦU TƯ**<br>*(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)* |
|---|---|
| **ĐD.** …… | |

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn